

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG  
9 THÁNG NĂM 2022**

Số liệu tính từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/8/2022

Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày tháng 9 năm 2022 của Sở Xây dựng

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	04 <sup>1</sup>
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không có
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không có
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01 <sup>2</sup>
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	122
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Không có
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	01 <sup>3</sup>
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không có
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01 <sup>4</sup>
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	Không có
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	Không có
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	Không có
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành	Người	Không có

<sup>1</sup> Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 (Kế hoạch số 106/KH-SXD ngày 13/01/2022); Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 08/KH-SXD ngày 04/01/2022); Kế hoạch thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 34/QĐ-SXD ngày 31/3/2022); Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2021 - 2025” (Kế hoạch số 768/KH-SXD ngày 4/4/2022).

<sup>2</sup> Triển khai Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐT của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh

<sup>3</sup> Thanh tra việc thực hiện công khai, minh bạch về giải quyết thủ tục hành chính và việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị: Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã ban hành Kết luận thanh tra số 08/KL-TTXD ngày 11/01/2022.

<sup>4</sup> Quyết định số 01/QĐ-SXD ngày 04/01/2022 về quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	chính		
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	Không có
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	Không có
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	01
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không có
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không có
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	Không có
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	Không có
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	03 <sup>5</sup>
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	54 <sup>6</sup>
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	54
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	Không có
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	Không có
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	Không có
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	/
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	/
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	Không có
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	Không có
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	Không có
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không có
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không có

<sup>5</sup> Nguyễn Đức Trung, Hồ Khánh Thiện, Nguyễn Minh Tuấn (Kế hoạch số 197/KH-SXD ngày 21/01/2022)

<sup>6</sup> Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Tây Ninh.

MS	NỘI DUNG	DVT	SỐ LIỆU
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không có
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	Không có
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	Không có
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	Không có
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	Không có
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	Không có
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	Không có
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	Không có
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	Không có
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	Không có
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	Không có
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	Không có
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	Không có
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	Không có
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	Không có
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	Không có
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	Không có
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	Không có
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	Không có
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	Không có
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	Không có
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	Không có
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	Không có
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	Không có
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	Không có

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	Không có
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	Không có
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	Không có
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	Không có
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	Không có
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	Không có
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHŨNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không có
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không có
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	Không có
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	Không có
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	Không có
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	Không có
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	Không có
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	Không có
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	Không có
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	Không có
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	Không có
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	Không có
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	Không có
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	Không có
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	Không có
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	Không có
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	Không có
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	Không có
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	Không có
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	Không có
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	Không có
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	Không có
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		Không có
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	Không có
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	Không có
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	Không có
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	Không có
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	Không có
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	Không có
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	Không có
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không có

**Ghi chú:**

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ***Số liệu tính từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/8/2022**Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày tháng 9 năm 2022 của Sở Xây dựng*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG<sup>(\*)</sup>***Số liệu tính từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/8/2022**Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày tháng 9 năm 2022 của Sở Xây dựng*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có						

**Hướng dẫn cách ghi biểu:**

<sup>(\*)</sup> Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)